

CỤC THI HÀNH ÁN DS TỈNH HÀ GIANG
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
HUYỆN BẮC QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Quang, ngày 14 tháng 9 năm 2019

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ SỐ: 03/KL/CCTHADS

ĐẾN Số: 13.5.2
Ngày: 17.9.19
Chuyên: p. Kế toán Đ
Lưu hồ sơ số:

KẾT LUẬN NỘI DUNG TỐ CÁO

Đối với ông Lê Quang Trọng; Chức vụ: Chấp hành viên
Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang

Ngày 14/8/2019, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang- tỉnh Hà Giang đã có Quyết định số: 03/QĐ-CCTHADS về việc xác minh phần nội dung tố cáo của ông Nguyễn Văn Tuấn; trú tại: Tổ 11- thị trấn Việt Quang- huyện Bắc Quang- tỉnh Hà Giang tố cáo đối với ông Lê Quang Trọng Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang- Người trực tiếp tổ chức thi hành án đối với bà Đỗ Thị Thủy; trú tại: Tổ 11- thị trấn Việt Quang- huyện Bắc Quang- tỉnh Hà Giang. Đơn do Cục Thi hành án dân sự (CTHADS) chuyển đến ngày 07/8/2019 tại phiếu chuyển đơn số: 568/CTHADS-PCĐ ngày 05/8/2019 mà đơn vị đã thụ lý một phần liên quan đến việc Chấp hành viên của đơn vị để giải quyết theo thẩm quyền.

Xét nội dung tố cáo đã thụ lý, văn bản giải trình của người bị tố cáo, báo cáo kết quả xác minh tố cáo, các tài liệu lưu tại hồ sơ thi hành án, các tài liệu có liên quan do ông Tuấn cung cấp, đối chiếu với các quy định của pháp luật hiện hành, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang- tỉnh Hà Giang kết luận như sau:

I/ KẾT QUẢ XÁC MINH CÁC NỘI DUNG TỐ CÁO:

1/ Nội dung tố cáo:

Nội dung tố cáo ông Nguyễn Văn Tuấn có ghi: “Chấp hành viên công nhận thỏa thuận trái pháp luật, vượt quá phạm vi quyền hạn theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản thỏa thuận thi hành án của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang ngày 13/3/2019, Chấp hành viên Lê Quang Trọng công nhận nội dung: “Ông Nguyễn Văn Tuấn và bà Đỗ Thị Thủy tự nguyện giao diện tích 39,9m² đang sử dụng ổn định từ lâu nhưng không được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Đức Kỳ quản lý, sử dụng”...

Như vậy, Chấp hành viên công nhận thỏa thuận chuyển nhượng phần đất chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người mua trúng đấu giá là hoàn toàn trái pháp luật và vượt quá quyền hạn của Chấp hành viên...Đồng thời Chấp hành viên còn lừa dối tôi khi lập biên bản lập thực tế 04 mặt nhưng biên bản tôi nhận chỉ có 02 mặt. Trong vụ việc này, có dấu hiệu Chấp hành viên bẫy dân để

chuyển nhượng đất bất hợp pháp cho người mua trúng đấu giá bởi chấp hành viên không thể không biết thỏa thuận này là trái pháp luật.”.

2. Nội dung giải trình của người bị tố cáo:

Căn cứ Bản án số: 02/2015/DSST ngày 05/11/2015; Thông báo sửa chữa Bản án số: 02/2015/TB-TA ngày 10/11/2015; Thông báo sửa chữa Bản án (Lần thứ 2) số: 03/2016/TB-TA ngày 28/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang; Bản án số: 01/2016/DS-PT ngày 19/01/2016; Thông báo sửa chữa, bổ sung Bản án phúc thẩm số: 01/TB-TA ngày 01/02/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang; Quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu số: 14/QĐ-CCTHADS ngày 25/3/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang- tỉnh Hà Giang;

Là Chấp hành viên được phân công trực tiếp tổ chức thi hành các Bản án, quyết định nêu trên đối với bà Đỗ Thị Thủy (người phải thi hành án), trú tại: Tổ 11- thị trấn Việt Quang- huyện Bắc Quang- tỉnh Hà Giang. Chấp hành viên Lê Quang Trọng đưa ra quan điểm giải trình đối với nội dung tố cáo về việc làm của mình cụ thể như sau:

1. Toàn bộ quá trình tổ chức thi hành án đối với bà Đỗ Thị Thủy của Chấp hành viên đã được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Cụ thể:

- Sau khi được phân công trực tiếp tổ chức thi hành vụ việc, Chấp hành viên đã xây dựng hồ sơ ban đầu đúng quy định, hướng dẫn của Ngành cấp trên.

- Việc xác minh điều kiện thi hành án của người phải thi hành án được thực hiện theo quy định tại Luật Thi hành án dân sự và các văn bản hướng dẫn thi hành. Với tài sản phải đăng ký quyền sở hữu, sử dụng đã được xác minh tại chính quyền địa phương, cơ quan đăng ký là Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Hà Giang- Chi nhánh huyện Bắc Quang.

- Việc áp dụng các biện pháp cưỡng chế thi hành án đảm bảo chính xác theo các quy định của pháp luật hiện hành.

- Sau khi có thông báo việc cưỡng chế giao tài sản cho người trúng đấu giá được ấn định vào sáng ngày 14/3/2019, thì buổi chiều ngày 13/3/2019 các bên đương sự, người liên quan và người mua được tài sản trúng đấu giá gồm: bà Thủy, ông Tuấn và ông Kỳ tự đến tại cơ quan Thi hành án xin được tự nguyện thỏa thuận với nhau để đề nghị Chấp hành viên tạm dừng việc cưỡng chế giao tài sản vào sáng ngày 14/3/2019 để bà Thủy, ông Tuấn tự nguyện giao cho ông Nguyễn Đức Kỳ nhằm hạn chế chi phí cưỡng chế thi hành án. Như vậy việc lập biên bản này là hoàn toàn phù hợp. Trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, Chấp hành viên cũng đã chủ động thông báo các ngành hữu quan dừng cưỡng chế để Chấp hành viên tiến hành giao tài sản theo hình thức tự nguyện theo nội dung thỏa thuận đối với quyền sử dụng đất có diện tích 78,6m²; tại thửa số 25^b; tờ bản đồ số: 1+2+3+4 bản đồ địa chính Việt Quang và tài sản gắn liền trên đất là ngôi nhà cấp 4 theo đúng quyết định kê biên và biên bản bán đấu giá thành. Vụ việc đã được giải quyết xong theo đúng quy định của pháp luật.

2. Về nội dung đơn tố cáo của ông Nguyễn Văn Tuấn

2.1. Nội dung đơn tố cáo của ông Nguyễn Văn Tuấn cho rằng: “Chấp hành viên công nhận thỏa thuận trái pháp luật, vượt quá phạm vi quyền hạn theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản thỏa thuận thi hành án của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang ngày 13/3/2019, Chấp hành viên Lê Quang Trọng công nhận nội dung: Ông Nguyễn Văn Tuấn và bà Đỗ Thị Thủy tự nguyện giao diện tích 39,9m² đang sử dụng ổn định từ lâu nhưng không được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Đức Kỳ quản lý, sử dụng.

Như vậy, Chấp hành viên công nhận thỏa thuận chuyển nhượng phần đất chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người mua trúng đấu giá là hoàn toàn trái pháp luật và vượt quá quyền hạn của Chấp hành viên... Trong vụ việc này có dấu hiệu Chấp hành viên bày dân để chuyển nhượng đất bất hợp pháp cho người mua trúng đấu giá bởi chấp hành viên không thể không biết thỏa thuận này là trái pháp luật.”.

Quan điểm của Chấp hành viên tổ chức thi hành vụ việc cho rằng nội dung tố cáo nêu trên của ông Nguyễn Văn Tuấn là không có cơ sở, bởi các lý do sau:

- Thứ nhất, việc lập biên bản ngày 13/3/2019 là trên tinh thần tự nguyện đề nghị của ông Nguyễn Văn Tuấn, bà Đỗ Thị Thủy và người mua được tài sản bán đấu giá là ông Nguyễn Đức Kỳ đã đến tại trụ sở Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang đề nghị Chấp hành viên ghi nhận sự thỏa thuận của các bên, trong đó có nội dung: “... ông Nguyễn Văn Tuấn và bà Đỗ Thị Thủy và ông Nguyễn Đức Kỳ thống nhất đề nghị Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang tạm dừng việc cưỡng chế thi hành án vào ngày 14/3/2019... để bà Thủy, ông Tuấn tự nguyện giao tài sản bị kê biên, bán đấu giá cho người mua được tài sản bán đấu giá để thi hành án là ông Nguyễn Đức Kỳ, hạn chế chi phí cưỡng chế mà ông Tuấn và bà Thủy phải chịu.” (BL 490 đến 493). Như vậy việc lập biên bản này là hoàn toàn phù hợp.

- Thứ hai, nội dung biên bản là thể hiện việc ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các bên và các bên xin được ghi (thể hiện) vào biên bản. Như vậy toàn bộ nội dung biên bản hoàn toàn không có sự bắt buộc nào của Chấp hành viên, việc ghi biên bản hoàn toàn trung thực theo tinh thần tự nguyện đề nghị của các bên. Chẳng hạn như nội dung:

“2.4. Ông Nguyễn Văn Tuấn và bà Đỗ Thị Thủy tự nguyện giao diện tích 39,9m² đang sử dụng ổn định từ lâu nhưng không được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Đức Kỳ quản lý, sử dụng.”. Đây cũng là nội dung tự nguyện của ông Tuấn bà Thủy, ông bà trình bày sao thì Chấp hành viên và thư ký ghi vậy, tuyệt đối không có sự ép buộc ông Tuấn, bà Thủy thực hiện hay bất cứ nội dung gì khác.

Hoặc ngày 14/3/2019, khi các bên đương sự và người liên quan gồm: Nguyễn Văn Tuấn, bà Đỗ Thị Thủy và ông Nguyễn Đức Kỳ tự nguyện thống nhất đề nghị Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang ghi nhận việc thay đổi nội dung việc ông Kỳ giao tiền hỗ trợ được thể hiện tại biên bản ngày 13/3/2019. Nhưng sau đó được thống nhất về cách thức tự thực hiện thỏa thuận với nhau cũng hoàn toàn trên tinh thần tự nguyện thỏa thuận với nhau. Chấp hành viên cũng chỉ ghi nhận theo tinh thần tự nguyện, tuyệt đối không có sự ép buộc hay bất cứ nội dung gì khác (BL 510-513).

- Thứ ba, nội dung biên bản không thể hiện bất cứ nội dung nào mang tính chất chuyên nhượng. Chính vì vậy, việc ông Tuấn viết đơn có nội dung như đề cập ở phần trên là không đúng.

Tóm lại đối với nội dung ông Tuấn ghi trong đơn như đề cập ở trên là do các bên tự nguyện thỏa thuận, cho nên Chấp hành viên chỉ chứng kiến việc thỏa thuận, không sử dụng quyền hạn của Chấp hành viên trong trường hợp này. Do đó không thể coi là bầy dân hoặc vượt quá thẩm quyền của mình theo quy định của pháp luật.

Mặt khác, ngày 14/3/2019, ông Nguyễn Văn Tuấn và bà Đỗ Thị Thủy tự nguyện giao tài sản bị kê biên, bán đấu giá cho người mua được tài sản bán đấu giá để thi hành án là ông Nguyễn Đức Kỳ, Chấp hành viên tổ chức thi hành án cũng chỉ giao diện tích đất và tài sản đã kê biên để thi hành án cho ông Kỳ, không giao diện tích đất hai bên tự thỏa thuận nêu trên. Ngày 29/3/2019, Chấp hành viên có văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Đức Kỳ đối với diện tích 78,6m² đã kê biên để thi hành án đối với bà Đỗ Thị Thủy (BL số 553, 554), không đề nghị cấp thêm diện tích nào khác;

Vì vậy, việc tố cáo cho rằng có dấu hiệu Chấp hành viên bầy dân để chuyển nhượng đất bất hợp pháp cho người mua trúng đấu giá là hoàn toàn không có cơ sở chấp nhận.

2.2. Nội dung tố cáo ông Nguyễn Văn Tuấn cho rằng: “...Chấp hành viên còn lừa dối tôi khi lập biên bản lập thực tế có 04 mặt nhưng biên bản tôi nhận chỉ có 02 mặt.”

Chấp hành viên tổ chức thi hành vụ việc khẳng định nội dung tố cáo nêu trên là không có cơ sở chấp nhận bởi lẽ toàn bộ nội biên bản thỏa thuận ngày 13/6/2019 đã được thư ký Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang giao cho ông Nguyễn Văn Tuấn cùng một số văn bản khác, ông Tuấn đã ký nhận đầy đủ (BL số 521).

3. Nội dung những tài liệu, bằng chứng mà đoàn xác minh tố cáo đã thu thập được để chứng minh tính đúng, sai của hành vi bị tố cáo gồm có:

- Tài liệu (có lưu tại hồ sơ THA) do Chấp hành viên cung cấp các bản sao gồm:

Biên bản xác minh điều kiện tài sản của người phải thi hành án ngày 21/4/2016; ngày 25/10/2016 (Các bút lục số 36, 37, 38, 39, 40 và 72) đã xác định rõ ông Nguyễn Văn Tuấn; Trú tại: khu Quang Thành (Nay là Tổ 11)- thị trấn Việt Quang- huyện Bắc Quang- tỉnh Hà Giang đã được UBND tỉnh Hà Giang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 024010; vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 236/QSDD/2745 ngày 20/5/2001; Diện tích 81.6m²; tại thửa số 25^b; tờ bản đồ số: 1+2+3+4 bản đồ địa chính Việt Quang; mục đích sử dụng: Đất thổ cư; thời hạn sử dụng: Lâu dài; địa chỉ thửa đất: khu Quang Thành- thị trấn Việt Quang- huyện Bắc Quang- tỉnh Hà Giang. Tại thời điểm xác minh không có đăng ký thế chấp, đăng ký giao dịch bảo đảm.

01 bản phô tô biên bản về việc kê biên, xử lý tài sản do Hội đồng cưỡng chế lập ngày 11/01/2017 có sơ đồ đất kèm theo (BL 119-128).

01 bản phô tô Biên bản ngày 13/3/2019 về việc thỏa thuận gồm 04 trang (BL 490- 493); 01 bản phô tô Biên bản ngày 14/3/2019 về việc thỏa thuận gồm 04 trang (BL 510- 513); 01 bản phô tô Biên bản ngày 14/3/2019 về việc giao nộp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 03 trang; 01 bản phô tô Biên bản ngày 14/3/2019 về việc giao văn bản về thi hành án (BL 521); 01 bản phô tô Thông báo số 332/TB-THADS

ngày 13/3/2019 về việc dừng cưỡng chế thi hành án; 01 bản phô tô Biên bản ngày 14/3/2019 về việc giao nhận tài sản kê biên, bán đấu giá thành (BL 497-502); 01 bản phô tô văn bản số 108a/CV-CCTHADS, ngày 29/3/2019 của Chấp hành viên đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Đức Kỳ đối với diện tích 78,6m² (BL số 553, 554).

- Các tài liệu giấy tờ thu thập được trong quá trình giải quyết tố cáo do ông Tuấn cung cấp bao gồm:

+ Biên bản làm việc với người bị tố cáo (Chấp hành viên Lê Quang Trọng) ngày 15/8/2019 để làm rõ nội dung trong đơn tố cáo và nội dung giải trình.

+ 01 bản phô tô Biên bản ngày 14/3/2019 về việc thỏa thuận gồm 04 trang, ông Tuấn ký mực xanh tại 04 trang; 01 bản phô tô Biên bản ngày 14/3/2019 về việc giao nộp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 03 trang và 02 trang chứng thực;

+ Biên bản làm việc “Xác minh, đối thoại nội dung tố cáo” hồi 8 giờ 20 phút ngày 19/8/2019 của đoàn xác minh làm việc với ông Tuấn, bà Thủy, tại buổi làm việc ông Tuấn có cung cấp 03 giấy tờ trong đó có Biên bản thỏa thuận ngày 14/3/2019 gồm 04 trang ông Tuấn đã ký vào lề 04 trang (04 mặt) bằng bút mực màu xanh và 02 biên bản về việc giao nộp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tại buổi làm việc đoàn xác minh cũng đã giải thích cho ông Tuấn, bà Thủy biết nội dung thỏa thuận là do các bên tự nguyện và đã thay đổi về cách thức thực hiện được thể hiện tại cuối trang 04, bà Thủy cũng đã thừa nhận nội dung giải thích là hoàn toàn trùng khớp với biên bản, ông Tuấn cũng đã kiểm tra lại nội dung tại trang 04 của biên bản thỏa thuận cho thấy biên bản thể hiện rõ ràng, đầy đủ;

+ Biên bản làm việc “Xác minh, đối thoại nội dung tố cáo” hồi 9 giờ 30 phút ngày 27/8/2019 của đoàn xác minh làm việc với ông Tuấn, bà Thủy. Tại buổi làm việc, đoàn xác minh đã làm rõ các giấy tờ liên quan đến nội dung tố cáo cho thấy 04 trang biên bản thỏa thuận do ông Tuấn cung cấp là trùng khớp với tài liệu có tại hồ sơ, bởi tài liệu này do Chấp hành viên giao cho ông Tuấn, bà Thủy. Còn đối với biên bản giao nộp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Tuấn cung cấp tuy không liên quan đến nội dung đơn, nhưng đoàn xác minh cũng là rõ cho thấy việc phô tô để chứng thực, ông Tuấn đã che chữ ký, việc làm này của ông Tuấn là không đúng nhưng do ông Tuấn cũng trình bày trung thực, nghĩa vụ giao nộp cũng đã xong. Như vậy việc giao nộp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Tuấn tự nguyện là phù hợp với thỏa thuận để dừng việc cưỡng chế theo đề nghị, Chấp hành viên đã thực hiện xong.

+ Biên bản làm việc “Xác minh, đối thoại nội dung tố cáo” hồi 8 giờ 00 phút ngày 12/9/2019 của đoàn xác minh làm việc với ông Nguyễn Đức Kỳ (người mua được tài sản bán đấu giá) và ông Lê Quang Trọng – Chấp hành viên (bị tố cáo). Tại nội dung biên bản đoàn xác minh đã làm rõ việc ông Kỳ với ông Tuấn và bà Thủy chủ động đến Chi cục THADS ngày 13/3/2019 và ngày 14/3/2019 để tự nguyện thỏa thuận với nhau và đề nghị Chấp hành viên ghi nhận, nội dung thể hiện rõ tại 04 trang.

4. Nhận xét, đánh giá về nội dung tố cáo:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ thi hành án, hồ sơ giải quyết tố cáo trước đây đã lưu tại đơn vị, các tài liệu, thông tin thu thập được trong quá trình giải quyết tố cáo lần này qua việc xác minh, đối thoại làm việc trực tiếp với người bị tố cáo, người tố cáo, người liên quan ... và báo cáo của đoàn xác minh tố cáo cho thấy: Toàn bộ quá trình giải quyết việc thi hành án đối với bà Đỗ Thị Thủy; địa chỉ: Tổ 11- thị trấn Việt Quang- huyện Bắc Quang- tỉnh Hà Giang của ông Lê Quang Trọng- Chấp hành viên trực tiếp tổ chức thi hành vụ việc đã đảm bảo tuân thủ nghiêm trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Sau khi có kết quả bán đấu giá thành, người mua được tài sản bán đấu giá nộp đủ số tiền, Chấp hành viên cũng đã xây dựng kế

hoạch cưỡng chế giao tài sản theo quy định, tuy nhiên trước ngày tổ chức cưỡng chế giao tài sản (ngày 13/3/2019) thì bà Thủy, ông Tuấn và ông Kỳ chủ động đến tại trụ sở cơ quan Thi hành án huyện Bắc Quang đề nghị Chấp hành viên ghi nhận thỏa thuận của các bên, nội dung thỏa thuận đã được ghi rõ ràng từng mục theo tinh thần tự nguyện đề nghị của ông Tuấn, bà Thủy và ông Kỳ. Trong đó có nội dung: "...đề nghị Chấp hành viên tạm dừng việc cưỡng chế vào sáng ngày 14/3/2019 để sáng ngày hôm đó bà Thủy, ông Tuấn tự nguyện giao nộp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giao tài sản cho ông Kỳ (người mua được tài sản bán đấu giá để thi hành án)", xét thấy: đây là nội dung liên quan đến việc thi hành án mà các bên đề nghị tự nguyện thực hiện nhằm giảm chi phí cưỡng chế, cho nên Chấp hành viên cũng đã thông báo dừng cưỡng chế gửi các ngành hữu quan, đồng thời tiến hành giao tài sản cho người trúng đấu giá theo hình thức tự nguyện, việc giao nhận đã được thực hiện xong.

Bên cạnh đó tại biên bản thỏa thuận, Chấp hành viên cũng đã ghi đầy đủ các nội dung tự nguyện đề nghị của các bên như: đề nghị của ông Kỳ tự nguyện hỗ trợ bà Thủy, ông Tuấn số tiền: 250.000.000đ để ông Tuấn, bà Thủy mua nhà, đất khác làm nơi khác làm nơi cư trú; hoặc việc "*Ông Nguyễn Văn Tuấn và bà Đỗ Thị Thủy tự nguyện giao diện tích 39,9m² đang sử dụng ổn định từ lâu nhưng không được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Đức Kỳ quản lý, sử dụng.*" . Thực chất hai nội dung đề nghị ghi nhận này của các bên đương sự và người liên quan là không thuộc nội dung thi hành án, Chấp hành viên cũng không buộc họ phải có trách nhiệm thực nội dung này, tuy nhiên do các bên tự nguyện đề nghị Chấp hành viên ghi nhận vào biên bản thì Chấp hành viên ghi; Tiếp đó ngày 14/3/2019 các bên lại đề nghị Chấp hành viên ghi nhận việc thay đổi về việc giao tiền hỗ trợ có nội dung: "*Việc ông Nguyễn Đức Kỳ giao số tiền 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng) hỗ trợ cho ông Nguyễn Văn Tuấn và bà Đỗ Thị Thủy, các bên đã tự thỏa thuận thực hiện, ông Nguyễn Đức Kỳ không phải nộp qua Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang, đồng thời Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang không phải thu số tiền nêu trên.*" (BL 510-513). Tóm lại toàn bộ các nội dung thỏa thuận, thay đổi thỏa thuận vừa đề cập không thuộc nội dung buộc Chấp hành viên phải làm. Bởi đây là nội dung tự nguyện đề nghị ngoài, không liên quan đến tài sản bị kê biên và buộc phải giao. Nhưng xét về tính chất tự nguyện đề nghị ghi nhận của các bên, cho nên Chấp hành viên cũng đã ghi nhận để đảm bảo tính hài hòa theo tinh thần tự nguyện, còn nếu các bên không thực hiện theo nội dung thỏa thuận thì cũng sẽ không thuộc thẩm quyền giải quyết của Chấp hành viên, vì đây là nội dung thỏa thuận ngoài mà các bên đề nghị ghi nhận. Việc thỏa thuận ngoài nội dung thi hành án nó hoàn toàn khác với thỏa thuận về nội dung thi hành án. Chẳng hạn như thỏa thuận về tự nguyện giao tài sản cho người trúng đấu giá theo hình thức tự nguyện của các bên thể hiện vào ngày 14/3/2019, nếu các bên không thực hiện việc giao nhận để giải quyết việc thi hành án thì Chấp hành viên buộc phải tổ chức cưỡng chế giao theo đúng quy định của pháp luật. Chính vì vậy, việc tố cáo của ông Nguyễn Văn Tuấn là hoàn toàn không có cơ sở, sai sự thật. Điều đó được thể hiện cụ thể như sau:

4.1. Về hình thức và nội dung của biên bản thỏa thuận ngày 13/3/2019 và ngày 14/3/2019 là Chấp hành viên chỉ ghi nhận nội dung tự nguyện đề nghị của ông Tuấn, bà Thủy và ông Kỳ. Còn việc thực hiện thỏa thuận của các bên có diễn ra hoặc diễn ra như thế nào là do ý trí chủ quan của mỗi bên. Nếu ông Tuấn muốn nội dung thỏa thuận về việc "*Ông Nguyễn Văn Tuấn và bà Đỗ Thị Thủy tự nguyện giao diện tích 39,9m² đang sử dụng ổn định từ lâu nhưng không được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Đức Kỳ quản lý, sử dụng.*" không diễn ra, hoặc việc diễn ra theo thỏa thuận nhưng không được cơ quan nhà nước có

thẩm quyền chấp nhận do không đủ điều kiện theo quy định của Luật đất đai năm 2013 như ông đề cập, thì nội dung này thuộc thẩm quyền của cơ quan nhà nước quản lý đất đai. Bởi tại đơn tố cáo ông cũng đã tự nhận thức là đất này ông chưa được cấp giấy chứng nhận.

Mặt khác, khi nghiên cứu cả 04 trang theo biên bản thỏa thuận ngày 13/3/2019 và ngày 14/3/2019 do ông Tuấn cung cấp cũng như biên bản lưu tại hồ sơ thì đều không có nội dung nào thể hiện tính chất mua bán (chuyển nhượng). Đặc biệt việc chuyển nhượng phải là hình thức hợp đồng, mà hợp đồng phải qua công chứng, chứng thực để cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét có đủ điều kiện chuyển nhượng không.

Như vậy việc viết đơn có nội dung “Chấp hành viên vượt quá thẩm quyền...,Chấp hành viên công nhận thỏa thuận chuyển nhượng phần đất chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất...” là không đúng.

4.2. Việc ông Tuấn viết đơn có nội dung: “...*Đồng thời Chấp hành viên còn lừa dối tôi khi lập biên bản lập thực tế 04 mặt nhưng biên bản tôi nhận chỉ có 02 mặt. Trong vụ việc này, có dấu hiệu Chấp hành viên bẫy dân để chuyển nhượng đất bất hợp pháp cho người mua trúng đấu giá bởi chấp hành viên không thể không biết thỏa thuận này là trái pháp luật.*”. Với nội dung viết đơn này là hoàn toàn không có cơ sở, bởi vì:

- Thứ nhất như việc lập biên bản như đề cập ở phần trên thì theo cách hiểu của ông Tuấn là có 04 mặt (04 trang), tại biên bản làm việc, xác minh, đối thoại của Đoàn xác minh tố cáo thì ông Tuấn cũng đã cung cấp biên bản thỏa thuận ngày 14/3/2019 gồm có 04 trang, tại 04 trang này là thực tế ông Tuấn cũng đã ký 04 trang bằng bút mực màu xanh. Chi cục THADS huyện Bắc Quang cũng đã đối chiếu với biên bản lưu hồ sơ thi hành án thì cũng đều trùng khớp 04 trang do ông Tuấn nhận từ Chấp hành viên và phô tô cung cấp cho Chi cục THADS trong quá trình giải quyết tố cáo, đồng thời ông còn làm rõ việc viết đơn đề biên bản ngày 13/3/2019 do ông viết nhầm và ông xing đính chính là biên bản ngày 14/3/2019. Tại các buổi làm việc ngày 19/8/2019 và ngày 27/8/2019, đoàn xác minh, đối thoại giải quyết tố cáo cũng đã giải thích làm rõ từng nội dung tự nguyện thỏa thuận của các bên mà các bên đề nghị Chấp hành viên ghi nhận, trong đó có cả nội dung thay đổi tại phần cuối trang 4 của biên bản ngày 14/3/2019 mà ông Tuấn cung cấp để ông Tuấn bà Thủy hiểu. Như vậy với nội dung này Chi cục THADS huyện Bắc Quang nhận thấy việc viết đơn là không có cơ sở.

4.3. Với nội dung nhận xét đánh giá trên, cũng như xem xét tài liệu trong hồ sơ thì Chấp hành viên khi lập biên bản giao nhận tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất hoàn toàn không có nội dung giao diện tích 39,9m², bởi vì đối với nội dung thuần túy ngay chính ông Tuấn cũng nhận thức được là diện tích đất nêu trên ông Tuấn bà Thủy không có quyền sử dụng vì ông bà chưa được cấp quyền sử dụng. Chính vì vậy, Chấp hành viên là người giải quyết vụ việc đã xác định nội dung thỏa thuận ngoài quyết định về thi hành án thì đương nhiên không

thuộc thẩm quyền. Do đó khi làm văn bản đề nghị với Văn phòng đăng ký đất đai cũng hoàn toàn không có nội dung diện tích 39,9m². Như vậy việc ông Tuấn viết đơn có nội dung: "... Chấp hành viên công nhận thỏa thuận chuyển nhượng phần đất chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người mua trúng đấu giá là hoàn toàn trái pháp luật và vượt quá quyền hạn của Chấp hành viên... Trong vụ việc này có dấu hiệu Chấp hành viên bày dân để chuyển nhượng đất bất hợp pháp cho người mua trúng đấu giá bởi chấp hành viên không thể không biết thỏa thuận này là trái pháp luật." là không có cơ sở, sai sự thật.

II/ KẾT LUẬN:

- Kết luận về những hành vi bị tố cáo: Quá trình tổ chức thi hành án đối với bà Đỗ Thị Thủy; địa chỉ: Tổ 11- thị trấn Việt Quang- huyện Bắc Quang- tỉnh Hà Giang của ông Lê Quang Trọng- Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang đã được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục do pháp luật quy định. Việc lập biên bản thỏa thuận là trên tinh thần tự nguyện thỏa thuận của ông Tuấn, bà Thủy và ông Kỳ, Chấp hành viên chỉ ghi những nội dung trình bày của các bên. Đối với nội dung thuộc phạm vi giải quyết thi hành án thì Chấp hành viên đã thực hiện xong. Đối với nội dung thỏa thuận ngoài nội dung giải quyết thi hành án thì các bên tự thực hiện, Chấp hành viên hoàn toàn không tổ chức thi hành ngoài nội dung thi hành án.

Toàn bộ nội dung tố cáo của ông Nguyễn Văn Tuấn là hoàn toàn không có cơ sở, sai sự thật.

- Kết luận về việc người tố cáo cố ý hay không cố ý tố cáo sai sự thật:

Đối với các nội dung tố cáo của ông Nguyễn Văn Tuấn viết, thực tế là do ông Tuấn không hiểu biết hết các quy định của pháp luật về thi hành án dân sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Bởi việc chuyển nhượng đất đai không thể có nội dung và hình thức như trong biên bản thỏa thuận; mặt khác toàn bộ nội dung các biên bản ngày 13/3/2019 và ngày 14/3/2019 tuyệt đối không có nội dung nào là nội dung chuyển nhượng. Tuy nhiên do cách hiểu không đúng cho nên Chi cục THADS huyện Bắc Quang coi đây không phải là cố ý tố cáo sai sự thật.

III/ KIẾN NGHỊ

Từ các nội dung kết luận trên, tuy rằng do xuất phát từ việc hiểu biết pháp luật còn chưa sâu..., cho nên việc viết đơn này cũng đã ảnh hưởng không nhỏ đến uy tín của Chấp hành viên, gây dư luận không tốt trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang yêu cầu ông Nguyễn Văn Tuấn khi nhận được Kết luận này cần nghiên cứu kỹ và chấp hành nghiêm chỉnh theo quy định của Pháp luật, tránh tình trạng cố ý tố cáo sai sự thật khi không có chứng cứ chứng minh hoặc tố cáo mang tính bịa đặt, vu khống. Nếu cố tình vi phạm thì đề nghị các ngành chức năng có thẩm quyền xem xét để xử lý nghiêm việc cố ý tố cáo sai sự thật của ông Nguyễn Văn Tuấn theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Cục THADS tỉnh Hà Giang (Thay B/c);
- VKS ND huyện Bắc Quang (G/s);
- Người tố cáo, bị tố cáo (thực hiện);
- Lưu VT, HS.

